

BÀI 4: BẠN MỚI (tiết 15 – 20, SHS, tr.125 – 129)

I. MỤC TIÊU

1. Nói được với bạn những điều em học được ở các bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bản thân: *quý mến, tôn trọng bạn bè*.
3. Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt *g/gh, ay/ây, an/ang*.
4. Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời được câu hỏi *Làm gì?*
5. Kể được truyện *Chuyện của thước kẻ* đã đọc và đặt được tên khác cho truyện.
6. Tả được đồ vật quen thuộc.
7. Chia sẻ được một bài đã đọc về bạn bè.
8. Giới thiệu được với bạn về trang phục em thích.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện đọc.
- Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Chuyện của thước kẻ* (nếu có).
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.
- HS chuẩn bị hình ảnh về trang phục em thích (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bạn mới*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *làn da, dày rộp, xéch, hàng khuy, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, / nhưng không xê tà / như áo dài của cô giáo. //, Sa Li nói / chiếc áo dài này / là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm. //; ...*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *dày rộp* (nhiều đến mức phủ xuống), *truyền thống* (thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác), *xéch* (không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên), *màu chàm* (màu lam sẫm, giữa màu tím và màu lam), *khuy* (cúc áo),...

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.*

– HS liên hệ bản thân: *quý mến, tôn trọng bạn bè.*

1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh.*

– HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. Viết

2.1. Nghe – viết

– HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *răng khênh, lìm, rạng rỡ, lung la lung linh, ...*; do ngữ nghĩa, VD: *địu.*

– HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào bốn ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn nhận xét bài viết.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh

- HS xác định yêu cầu của BT 2b.
- HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố trong nhóm nhỏ (*ghế, gương*), viết vào VBT.
- HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét.

2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, an/ang

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
- HS đọc đoạn thơ, điền *ay/ây* (*bay, cây, đây*)/ điền *an/ang* (*dàng, lang, tràn*).
- HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kỹ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi HS tìm 2 – 3 từ ngữ (tập hát, tập đọc, tập đàn, tập bơi,...; đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm,...; hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đệm,...). Chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần).
- HS nghe GV nhận xét kết quả.

4. Luyện câu

4.1. Đặt câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét câu.
- HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

4.2. Câu hỏi “làm gì”

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì theo yêu cầu BT trong nhóm đôi (*Kim làm gì?; Thước kẻ làm gì?*).

- HS nói trước lớp kết quả.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

5. Kể chuyện (Đọc – kể)

5.1. Đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ*

HS đọc lại truyện *Chuyện của thước kẻ* để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...

5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc

- HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).
- HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.

5.3. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh

- HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)
- HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.
- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

5.4. Kể toàn bộ câu chuyện

- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ.
- Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

5.5. Đặt tên khác cho câu chuyện

- HS trao đổi trong nhóm để đặt tên khác cho câu chuyện.
- HS nêu tên mới mình đặt và giải thích lí do đặt tên.
- HS nhận xét tên truyện của bạn, GV nhận xét chung.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc

6.1. Luyện tập nói câu

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý.
- HS nói 3 – 4 câu theo nhóm đôi về một đồ dùng học tập em chọn dựa vào gợi ý.

- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Luyện tập viết câu

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết 3 – 4 câu về nội dung đã nói vào VBT.
- Một vài HS đọc bài trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài đọc đã đọc về bạn bè

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị,...
- HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để nói về bài thơ.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Giới thiệu trang phục em thích

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS chọn trang phục mình thích để giới thiệu với bạn (sử dụng ảnh nếu có).